

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KẾ TOÁN CHI PHÍ**

**Số tín chỉ: 02  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành đào tạo: Kế toán**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN CHI PHÍ

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán chi phí

2. Mã học phần: KETOAN 014

3. Số tín chỉ: 2 (1,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- **Lên lớp:** Lý thuyết 15 tiết, thực hành 30 tiết

- **Tự học:** 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Kế toán doanh nghiệp A1

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả học nội dung của học phần

Học phần kế toán chi phí trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về kế toán chi phí; phân loại chi phí sản xuất và giá thành; các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo nguyên vật liệu trực tiếp, theo nguyên vật liệu chính, theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương, phương pháp định mức; các phương pháp tính giá thành sản phẩm như phương pháp tính giá thành giản đơn, phương pháp tính giá thành theo hệ số, phương pháp tính giá thành theo tỷ lệ, phương pháp tính giá thành theo đơn đặt hàng

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có được kiến thức cơ bản về chi phí, giá	2	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	thành. Phân loại chi phí và giá thành.		
MT1.2	Hiểu được nội dung kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính; chi phí định mức.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có kỹ năng tập hợp được chi phí sản xuất, đánh giá được sản phẩm dở dang và tính được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Quyết định và hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm chi phí và giá thành, phân loại chi phí và giá thành.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng kiến thức về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế, chi phí định mức, chi phí thực tế kết hợp chi phí định mức để tính giá thành sản phẩm.	3	
CDR1.3	Vận dụng các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang trong doanh nghiệp	3	

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1.4	Vận dụng được các phương pháp tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Có kỹ năng phân biệt được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	4	
CĐR2.3	Áp dụng được các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	4	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<b>Chương 1. Phân loại chi phí và giá thành</b> 1.1. Chi phí 1.2. Phân loại chi phí 1.3. Vận dụng mô hình ứng xử chi phí để tính giá thành	2				4			4	4
2	<b>Chương 2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> 2.1. Kế toán chi phí sản xuất 2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí định mức		3				4	4	4	4
3	<b>Chương 3. Đánh giá sản phẩm dở dang</b> 3.1. Sản phẩm dở dang và đánh giá sản phẩm dở dang 3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính 3.3. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.4. Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương 3.5. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch			3			4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
4	<b>Chương 4. Tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp</b> 4.1. Kế toán giá thành sản phẩm 4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn 4.3. Các phương pháp tính giá thành tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp 4.4. Kế toán hoạt động sản xuất phụ				3		4	4	4	4

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu chính

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2021), *Kế toán chi phí*.

[2] TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi, (2015) *Giáo trình Kế toán chi phí*, NXB Kinh tế Tp Hồ Chí Minh,.

#### - Tài liệu tham khảo

[3] TS. Huỳnh Lợi, (2012) *Bài tập và bài giải kế toán chi phí*, NXB tài chính.

[4] Bộ tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC*, ban hành ngày 22/12/2014.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
1	<p><b>Chương 1. Chi phí và phân loại chi phí</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm về chi phí và giá thành. Phân loại chi phí và giá thành.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>11.1. Chi phí</p> <p>1.1.1. Khái niệm chi phí</p> <p>1.1.2. Chi phí theo quan điểm kế toán tài chính và kế toán quản trị</p> <p>1.2. Phân loại chi phí</p> <p>1.2.1. Phân loại theo mục đích và công dụng của chi phí</p> <p>1.2.2. Phân loại theo nội dung, tính chất kinh tế của chi phí</p> <p>1.2.3. Phân loại theo mối quan hệ giữa chi phí với mức độ hoạt động</p> <p>1.2.4. Phân loại theo nội dung cấu thành của chi phí</p> <p>1.2.5. Phân loại theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí: Chi phí sản xuất bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp</p> <p>1.2.6. Phân loại chi phí trong đánh giá dự án</p> <p>1.3. Vận dụng mô hình ứng xử chi</p>	3 (1LT, 2TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề.</b></p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm, các phương thức phân loại.</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên: Phân loại chi phí.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 2;</p> <p>[3]: Chương 2;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm được phân công.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	CDR1.1, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2.



Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	phí để tính giá thành 1.3.1. Biến phí (Variable cost) 1.3.2. Định phí (Fixed costs) 1.3.3. Chi phí hỗn hợp (Mixed costs) <b>Bài thực hành số 1:</b> Thực hành phân loại chi phí.			
2	<b>Chương 2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được mục tiêu, đặc điểm, đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành ; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Kế toán chi phí sản xuất 2.1.1. Chi phí trong quá trình sản xuất tính giá thành sản phẩm 2.1.2. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang 2.1.3. Phương pháp tính giá thành 2.1.4. Sản phẩm hỏng và thiệt hại ngừng sản xuất 2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Sự khác nhau giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 2.2.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành 2.2.4. Tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất 2.2.5. Tính giá thành sản phẩm 2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí định mức 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Tập hợp và phân bổ chi phí 2.3.3. Kế toán chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí định mức 2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính	9 (3LT, 6TH)	<b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</b> - Giảng viên: + Giải thích làm rõ mục tiêu, đặc điểm, đối tượng tập hợp chi phí và giá thành, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành. + Nêu các vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 3; [3]: Chương 2; [4]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627. + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 2, 2-3. + Thực hành theo hướng dẫn của GV.	CDR1.2, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí định mức 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Tập hợp và phân bổ chi phí 2.4.3. Tính giá thành sản phẩm Bài thực hành số 2: Tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành			
3	<b>Chương 3. Đánh giá sản phẩm dở dang</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được mục tiêu, đặc điểm, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Sản phẩm dở dang và đánh giá sản phẩm dở dang 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đánh giá sản phẩm dở dang 3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính 3.2.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp 3.2.2. Công thức tính toán 3.3. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.3.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp 3.3.2. Công thức tính toán 3.4. Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương 3.4.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp 3.4.2. Công thức tính toán 3.5. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch 3.5.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm phương pháp	14 (4LT, 8TH, 2KT)	<b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</b> + Giải thích làm rõ đối tượng áp dụng, đặc điểm các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang. + Nêu các vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 4; [3]: Chương 3; [4]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627. + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3, 1-3. + Thực hành theo hướng dẫn của GV.	CDR1.3, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	3.5.2. Công thức tính toán <b>Bài thực hành số 3:</b> Đánh giá sản phẩm dở dang <b>* Kiểm tra giữa học phần.</b>			
4	<b>Chương 4. Tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Làm rõ được các phương pháp tính giá thành sản phẩm ở trong các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn và doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Kế toán giá thành sản phẩm 4.1.1. Khái niệm phương pháp tính giá thành 4.1.2. Tài khoản sử dụng chủ yếu 4.1.3. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu 4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn 4.2.1. Phương pháp trực tiếp (giản đơn) 4.2.2. Phương pháp loại trừ giá trị sản phẩm phụ 4.2.3. Phương pháp hệ số 4.2.4. Phương pháp tỷ lệ 4.3. Các phương pháp tính giá thành tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp 4.3.1. Tính giá thành theo phương pháp liên hợp 4.3.2. Tính giá thành theo phương pháp đơn đặt hàng 4.3.3. Tính giá theo phương pháp định mức 4.3.4. Tính giá thành theo phương	19 (5LT, 14TH)	<b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</b> + Giải thích làm rõ các phương pháp tính giá thành trong các doanh nghiệp. + Nêu các vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 5; [3]: Chương 3; [4]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627. + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, 1-4. + Thực hành theo hướng dẫn của GV.	CDR1.4, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	pháp phân bước 4.3.4.1. Theo quy trình công nghệ sản xuất kiểu song song 4.3.4.2. Theo quy trình công nghệ kiểu liên tục <b>Bài thực hành số 4:</b> Tính giá thành tại doanh nghiệp có công nghệ giản đơn, phức tạp			

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**Đinh Thị Kim Thiết**